

Thạch Thắt, ngày 31 tháng 8 năm 2023

Số: 124/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH C NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 74/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB); Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower-111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng (VIB). **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Trần Thành C - Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ VIB (Giấy ủy quyền số 107083.22 ngày 3-10-2022). **Những người đại diện được ủy quyền lại tham gia tố tụng:** Bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Bích Ng và bà Hoàng Thị H (Giấy ủy quyền số 055090.23 ngày 15-5-2023).

2. Bị đơn:

2.1 Anh Vương Ngọc N, sinh năm 1986;

2.2 Chị Lê Thị H, sinh năm 1986 (*vợ của anh Nam*). **Người đại diện theo ủy quyền:** Anh Vương Ngọc N, sinh năm 1986 (*Giấy ủy quyền ngày 18-8-2023*);

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn Sen T, xã Bình Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Vương Văn V, sinh năm 1956 (*bố của anh Nam*). **Người đại diện theo ủy quyền:** Anh Vương Ngọc N, sinh năm 1986 (*Giấy ủy quyền ngày 21-7-2023*);

3.2 Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1960 (*mẹ của anh Nam*). **Người đại diện theo ủy quyền:** Anh Vương Ngọc N, sinh năm 1986 (*Giấy ủy quyền ngày 21-7-2023*);

3.3 Anh Vương Văn Q, sinh năm 1989 (*em của anh Nam*). **Người đại diện theo ủy quyền:** Anh Vương Ngọc N, sinh năm 1986 (*Giấy ủy quyền ngày 21-7-2023*);

3.4 Cháu Vương Thành C, sinh năm 2010 (*con của anh Nam, chị H*). **Người đại diện hợp pháp:** Anh Vương Ngọc N.

3.5 Cháu Vương Ngọc M, sinh năm 2015 (*con của anh Nam, chị H*). **Người đại diện hợp pháp:** Anh Vương Ngọc N.

Cùng địa chỉ: Thôn Sen T, xã Bình Y, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo thỏa thuận tín dụng:

1.1. Anh Vương Ngọc N và chị Lê Thị H (*do anh Nam là đại diện theo ủy quyền*) xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam tính đến ngày 23-8-2023 với tổng số tiền nợ là **2.156.759.271 đồng**. Trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số 2540617.20 ngày 17-11-2020; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2540617(1).20 ngày 17-11-2020 tổng nợ là: 1.446.083.987 đồng (*trong đó nợ gốc: 1.300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 100.691.664 đồng, nợ lãi quá hạn: 45.392.323 đồng*);

- Hợp đồng tín dụng số 6634763.20 ngày 17-11-2020; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6634763(1).20 ngày 17-11-2020 tổng nợ là: 498.422.904 đồng (*trong đó nợ gốc: 443.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 36.862.910 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.809.994 đồng*);

- Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 3-3-2021, hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng; Ngân hàng và anh Nam tự động gia hạn thẻ tín dụng số tiền 50.000.000 đồng. Tổng nợ là: 212.252.380 đồng (*trong đó nợ gốc - rút tiền vay: 141.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 43.334.205 đồng, phí chậm trả: 27.918.175 đồng*).

1.2. Bên vay tín dụng là anh Vương Ngọc N, chị Lê Thị H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh, tiền nợ phí theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết, đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế nêu trên kể từ ngày 24-8-2023 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp anh Vương Ngọc N, chị Lê Thị H hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam theo phạm vi bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp anh Vương Ngọc N, chị Lê Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các thỏa thuận tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 190, tờ bản đồ số 40, diện tích 1.495m², địa chỉ tại thôn Đồi Sen, xã Bình Y, huyện Thạch Thất, Hà Nội (*được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 201111 ngày 15-10-2020 cho ông Vương Ngọc N*) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 12-11-2020 giữa bên thế chấp là ông Vương Ngọc N với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam. Hợp đồng thế chấp số C chứng 25700.20, quyển số 11 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12-11-2020 do C chứng viên Văn phòng C chứng Vạn Xuân, thành phố Hà Nội thực hiện.

Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong 02 hợp đồng tín dụng là nghĩa vụ trả nợ tiền gốc 2.100.000.000 đồng và tiền lãi theo 02 hợp đồng tín dụng trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc. Ngoài ra theo thỏa thuận của các bên, phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp còn bao gồm

nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc 141.000.000 đồng và tiền lãi, phí của thẻ tín dụng quốc tế.

2.4. Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì anh Vương Ngọc N, chị Lê Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Anh Vương Ngọc N, chị Lê Thị H nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (50% tiền án phí phải nộp) với số tiền là 37.567.000 đồng.

3.2 Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.350.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0032017 ngày 22-6-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội*).

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS H.Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường